

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 26/2021/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 01 năm 2021 giữa:

- **Nguyên đơn:** Chị **Phạm Thị B** – Sinh năm 1984

ĐKHKT: Tổ 6, khu 4, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

- **Bị đơn:** Ah **Nguyễn Xuân A** – Sinh năm 1979

ĐKHKT: Tổ 6, khu 4, xã T, thành phố V, tỉnh Phú Thọ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 20 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị **Phạm Thị B** và Ah **Nguyễn Xuân A**.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Hai bên thống nhất thoả thuận chị **Phạm Thị B** là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu **Nguyễn Xuân S** - Sinh ngày 30/3/2004, anh **A** không phải đóng góp nuôi cháu **Sáng** cùng chị **B** vì chị **B** không yêu cầu. Còn với cháu **Nguyễn Thị Hồng A** sinh ngày 10/4/2002 đã trưởng thành lao động tự túc được nên không đề nghị Tòa án giải quyết.

Không ai được cản trở quyền gặp gỡ và thăm nom con chung.

- Về tài sản chung: Hai bên không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, công sức đóng góp chung: Hai bên thống nhất xác định vợ chồng không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Phạm Thị B xin chịu cả 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Xác nhận chị B đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tại biên lai số AA/2020/0000089 ngày 19/01/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt Trì. Trả lại cho chị Phạm Thị B 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được bA hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. *Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP, tỉnh;
- UBND xã T, TP V, tỉnh Phú Thọ.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Cao Thị Đào